

Số: 992/SKHĐT-THQH

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 7 năm 2019

V/v Khung hướng dẫn xây dựng  
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội  
năm 2020

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Công văn số 667/UBND-TH ngày 11/7/2019 của UBND tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, căn cứ hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 4538/BKHĐT-TH ngày 03/7/2019 về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch năm 2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Khung hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, như sau:

## **I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2019**

### **1. Về phát triển kinh tế**

#### **a) Sản xuất nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới**

Đánh giá kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản: Diện tích gieo trồng, cung ứng giống, vật tư nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, công tác khuyến nông, khuyến lâm,...; chăn nuôi gia súc, gia cầm; công tác phòng chống bệnh cho gia súc, gia cầm và cây trồng; phát triển thủy sản. Tình hình thực hiện kế hoạch trồng rừng, trồng cây ăn quả trên địa bàn; công tác quản lý, bảo vệ và phòng chống cháy rừng. Kết quả ra quân làm thủy lợi, kiên cố hoá kênh mương, làm đường giao thông nông thôn; cung ứng xi măng làm đường giao thông nông thôn, thủy lợi; tình hình quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Trong đánh giá cần làm rõ các nhân tố tác động, ảnh hưởng, so sánh với kết quả thực hiện cùng kỳ năm trước và dự kiến kết quả thực hiện cả năm 2019.

b) Về phát triển kinh tế cửa khẩu: Tình hình xây dựng và hoạt động của Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; hoạt động xuất, nhập khẩu,... trong đó đánh giá rõ các nhân tố tác động, ảnh hưởng, so sánh với kết quả thực hiện cùng kỳ năm trước và dự kiến kết quả thực hiện cả năm 2019.

c) Đầu tư xây dựng: Kết quả thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách nhà nước tháng đầu năm; trong đó đánh giá rõ các nhân tố tác động, ảnh

hưởng, so sánh với kết quả thực hiện cùng kỳ năm trước và dự kiến kết quả thực hiện cả năm 2019.

d) Tình hình phát triển sản xuất công nghiệp - thủ công nghiệp trên địa bàn. Kết quả sản xuất các sản phẩm chủ yếu trong 6 tháng đầu năm; trong đó đánh giá rõ các nhân tố tác động, ảnh hưởng, so sánh với kết quả thực hiện cùng kỳ năm trước và dự kiến kết quả thực hiện cả năm 2019.

đ) Tình hình, kết quả hoạt động lĩnh vực dịch vụ, bao gồm: Thương mại, xuất nhập khẩu; công tác chống buôn lậu và gian lận thương mại; du lịch; bưu chính - viễn thông; tài chính - ngân hàng; vận tải,...; trong đó đánh giá rõ các nhân tố tác động, ảnh hưởng, so sánh với kết quả thực hiện cùng kỳ năm trước và dự kiến kết quả thực hiện cả năm 2019.

e) Tình hình cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư

Đánh giá chung kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, phát triển kinh tế tư nhân, tập thể; tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong 6 tháng đầu năm, trong đó đánh giá rõ các nhân tố tác động, ảnh hưởng, so sánh với kết quả thực hiện cùng kỳ năm trước và dự kiến kết quả thực hiện cả năm 2019. Công tác thu hút, xúc tiến đầu tư.

g) Về thu, chi ngân sách nhà nước

Kết quả thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước trong 6 tháng đầu năm, trong đó đánh giá rõ các nhân tố tác động, ảnh hưởng, so sánh với kết quả thực hiện cùng kỳ năm trước và dự kiến kết quả thực hiện cả năm 2019.

## **2. Về phát triển các lĩnh vực văn hoá, xã hội**

Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành và tình hình thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân và phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội trong 6 tháng đầu năm, trong đó đánh giá rõ các nhân tố tác động, ảnh hưởng, so sánh với kết quả thực hiện cùng kỳ năm trước và dự kiến kết quả thực hiện cả năm 2019, trong đó:

- Về thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo.

- Về giáo dục và đào tạo.

- Về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

- Về phát triển văn hóa, thể dục, thể thao.

- Về phòng, chống tệ nạn xã hội; công tác tôn giáo, tín ngưỡng và một số lĩnh vực xã hội khác.

## **3. Công tác quản lý đô thị; khoa học và công nghệ; tài nguyên và môi trường**

Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành và tình hình thực hiện các nhiệm vụ về công tác quản lý đô thị; khoa học và công nghệ; tài nguyên và môi trường trong 6 tháng đầu năm, trong đó đánh giá rõ các nhân tố tác động, ảnh hưởng, so sánh với kết quả thực hiện cùng kỳ năm trước và dự kiến kết quả thực hiện cả năm 2019.

#### **4. Về thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành và tình hình thực hiện các nhiệm vụ về công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong 6 tháng đầu năm, trong đó đánh giá rõ các nhân tố tác động, ảnh hưởng, so sánh với kết quả thực hiện cùng kỳ năm trước và dự kiến kết quả thực hiện cả năm 2019.

#### **5. Về quốc phòng, an ninh; đối ngoại**

Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành và tình hình thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội (bao gồm cả bảo đảm an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ); đối ngoại trong 6 tháng đầu năm, trong đó đánh giá rõ các nhân tố tác động, ảnh hưởng, so sánh với kết quả thực hiện cùng kỳ năm trước và dự kiến kết quả thực hiện cả năm 2019.

#### **6. Về cải cách hành chính; thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng chính quyền điện tử và sắp xếp tổ chức bộ máy; công tác tư pháp.**

Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành và tình hình thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng chính quyền điện tử và sắp xếp tổ chức bộ máy; công tác tư pháp trong 6 tháng đầu năm, trong đó đánh giá rõ các nhân tố tác động, ảnh hưởng, so sánh với kết quả thực hiện cùng kỳ năm trước và dự kiến kết quả thực hiện cả năm 2019.

#### **7. Về hoạt động thông tin, truyền thông**

Kết quả thực hiện các biện pháp chỉ đạo, điều hành và tình hình thực hiện các nhiệm vụ thông tin, truyền thông trong 6 tháng đầu năm, trong đó đánh giá rõ các nhân tố tác động, ảnh hưởng, so sánh với kết quả thực hiện cùng kỳ năm trước và dự kiến kết quả thực hiện cả năm 2019.

#### **8. Về ước thực hiện cả năm đối với các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019**

Đề nghị các cơ quan được giao chủ trì tại Công văn số 05/UBND-TH ngày 03/01/2019 của UBND tỉnh về việc giao thực hiện 18 nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, dự ước kết quả thực hiện cả năm 2019 đối với các chỉ tiêu chủ yếu được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2019.

T T	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Năm 2019		
			Mục tiêu kế hoạch	TH 6 tháng đầu năm	Ước TH cả năm
<b>I</b>	<b>Các chỉ tiêu kinh tế</b>				
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) (%)	7,18	8,5 - 9	6,51	
2	Cơ cấu kinh tế (%)				
	Nông, lâm nghiệp	22,82	19 - 20	23,41	...
	Công nghiệp - xây dựng	20,09	20 - 21	20,54	...
	Dịch vụ	53,02	50 - 51	51,85	...
	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	4,08	9 - 10	4,21	...
3	Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người (triệu đồng)	36,06	41 - 42		...
4	Tổng sản lượng lương thực (nghìn tấn)	317,6	khoảng 300,0	164	...
5	Kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương tăng (%)	9,61	9 - 10	6,35	...
6	Tổng thu ngân sách trên địa bàn (tỷ đồng)	5.488,7	5.451,0	3.295,0	...
	Tổng chi ngân sách địa phương (tỷ đồng)	12.093,2	10.564,8	5.230,3	...
7	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội (tỷ đồng)	22.500,0	khoảng 24.500	10.250,0	...
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu xã hội</b>				
1	Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã)	12	12		...
2	Tỷ lệ cứng hóa đường ô tô đến trung tâm xã (%)	76,2	79,0	77,6	...
3	Phát triển thêm trường học đạt chuẩn quốc gia (trường)	20	15	9	...
4	Tỷ lệ thôn, khối phố có nhà văn hoá (%)	96,1	98,0		...
5	Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế (%)	50,4	61,9		...
	Số bác sỹ/10.000 dân (bác sỹ)	10,5	10,8	10,53	...
	Số giường bệnh/10.000 dân (giường)	28,3	30,3	30,3	...
	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (%)	95,5	96,0	95,7	...
6	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (%)	50,0	52,5	50,75	...
7	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	3,24	>3%	1,27	...
8	Giảm tai nạn giao thông cả 3 tiêu chí (%)	>5	>5	>5	...
<b>III</b>	<b>Các chỉ tiêu môi trường:</b>				
1	Trồng rừng mới (ha)	10.620,0	9.000,0	6673,8	...
	Tỷ lệ che phủ rừng (%)	62,0	62,5		...
2	Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng	91,0	93,0		...

T T	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Năm 2019		
			Mục tiêu kế hoạch	TH 6 tháng đầu năm	Ước TH cả năm
	nước hợp vệ sinh (%)				
	Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch (%)	99,0	99,4		...
3	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý (%)	93,0	94,0		...
	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý (%)	97,0	97,0		...

## II. VỀ DỰ BÁO BỐI CẢNH TÌNH HÌNH NĂM 2020

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố làm rõ những thuận lợi, khó khăn của kế hoạch năm 2020.

## III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

### 1. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

#### 1.1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục tập trung thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, phấn đấu năm 2020 đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn từ 8,5-9% trở lên. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng bộ máy liêm chính, hành động, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Tăng cường công tác thông tin truyền thông bảo đảm hiệu quả, tạo đồng thuận xã hội, khơi dậy khát vọng, lòng tự hào dân tộc và tinh thần đổi mới, sáng tạo, năng động để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

#### 1.2. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2020

##### a) Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế khoảng 8,5 - 9%, trong đó nông lâm nghiệp tăng ...%; công nghiệp - xây dựng tăng ...%; dịch vụ tăng ...%.

- Cơ cấu kinh tế: Nông lâm nghiệp chiếm ....%, công nghiệp - xây dựng ....%, dịch vụ ....%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ...%.

- Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người .... triệu đồng.

- Tổng sản lượng lương thực khoảng ... nghìn tấn.

- Kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương tăng .....%.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn .... tỷ đồng. Tổng chi ngân sách địa phương ..... tỷ đồng.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng .... tỷ đồng.

b) Các chỉ tiêu xã hội

- Xây dựng .... xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tỷ lệ cứng hóa đường ô tô đến trung tâm xã đạt ....%.

- Phát triển thêm .... trường học đạt chuẩn quốc gia.

- Tỷ lệ thôn, khối phố có nhà văn hoá đạt.....%.

- Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế: .....%; có ..... bác sỹ và .... giường bệnh/10.000 dân; .....% người dân tham gia bảo hiểm y tế.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt .....%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ ....% trở lên.

- Giảm tai nạn giao thông cả 3 tiêu chí từ 5% trở lên.

c) Các chỉ tiêu môi trường:

- Trồng mới ..... ha rừng, tỷ lệ che phủ rừng đạt ....%.

- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt ....%, tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch đạt ....%.

- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý đạt ...%, tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt ....%.

## **2. Định hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố căn cứ đặc thù lĩnh vực quản lý của ngành, lĩnh vực và địa phương mình để nghiên cứu, cụ thể hóa các định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 tại Công văn số 667/UBND-TH ngày 11 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh, gồm:

### **2.1. Về phát triển kinh tế**

- Tiếp tục tập trung thực hiện quyết liệt 3 Chương trình kinh tế trọng tâm: Phát triển Khu kinh tế cửa khẩu; thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông. Triển khai lập Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 theo quy định của Luật Quy hoạch để làm căn cứ lập Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công cho giai đoạn tiếp theo.

- Tập trung phát triển kinh tế cửa khẩu; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hải quan, thuế, kiểm dịch, xuất nhập cảnh, nâng cao năng lực thông quan để thu hút các thành phần kinh tế của cả nước tham gia xuất, nhập khẩu qua địa bàn. Triển khai thực hiện các nội dung công việc sau khi Đề án điều chỉnh phạm vi, quy mô Khu kinh tế cửa khẩu được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tập trung thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng, đẩy nhanh tiến độ

thực hiện các dự án đầu tư lớn như: Khu trung chuyển hàng hóa, Khu chế xuất 1 và một số dự án khác,...

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất nông, lâm nghiệp. Thực hiện tốt công tác trồng rừng mới, tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng. Tập trung triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đã được phê duyệt. Tiếp tục chỉ đạo toàn diện, quyết liệt Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Huy động mọi nguồn lực cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là kết cấu hạ tầng giao thông. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ dự án đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Hồ chứa nước Bản Lải, các dự án trọng điểm; thu hút các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư; thực hiện đạt và vượt các mục tiêu Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016 - 2020.

- Tạo điều kiện thuận lợi để ổn định và nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có. Xúc tiến kêu gọi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phát huy hiệu quả của Quỹ phát triển đất, đầu tư các điểm tạo quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển mạnh thị trường nội địa, mở rộng mạng lưới chợ nông thôn để cung ứng các mặt hàng tiêu dùng và vật tư, nguyên liệu thiết yếu, đồng thời tiêu thụ các mặt hàng nông lâm sản cho nông dân. Tập trung triển khai Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; khai thác tốt các tiềm năng du lịch, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các loại hình du lịch. Tạo thuận lợi, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện dự án Quản thể khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn, các khu đô thị, khu du lịch sinh thái khác, tạo bước đột phá trong phát triển du lịch của tỉnh.

- Triển khai thực hiện Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh đến năm 2025, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong khu vực doanh nghiệp. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cấp sở, ban, ngành, UBND cấp huyện. Triển khai tích cực, có hiệu quả Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Tăng cường các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động các hợp tác xã. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư.

## 2.2. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo các điều kiện cơ bản để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới; thực hiện tốt các chính sách phát triển giáo dục, đào tạo

cho vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học, đảm bảo chất lượng nhà vệ sinh trường học, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tích cực triển khai các Nghị quyết Trung ương về công tác y tế, dân số. Chủ động phòng chống dịch bệnh, tăng cường các hoạt động nâng cao sức khỏe. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, giảm quá tải bệnh viện, tăng sự hài lòng của người dân. Tăng cường cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện tốt công tác kiểm soát, phòng chống dịch bệnh; kiểm tra, thanh tra hoạt động kinh doanh dược phẩm và thực phẩm chức năng; quản lý phòng khám tư nhân, phòng chống thuốc giả, xử lý nghiêm vi phạm.

- Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa. Quản lý, tổ chức tốt hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao. Nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng lực lượng thể thao thành tích cao.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; làm tốt công tác bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững. Chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo.

2.3. Tập trung quản lý hiệu quả tài nguyên đất đai; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về đất đai, môi trường, tài nguyên khoáng sản. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh. Chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2.5. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2017 - 2020. Thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Triển khai hiệu quả Đề án xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019 - 2025; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp.

2.6. Tăng cường quốc phòng, an ninh; công tác đối ngoại



- Tiếp tục xây dựng củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới quốc gia; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm giữ vững an ninh, trật tự an toàn khu vực biên giới. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức. Đẩy mạnh các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông; tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại. Tiếp tục phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị, toàn diện với Quảng Tây (Trung Quốc); thúc đẩy mở rộng quan hệ với các địa phương, các nước đối tác có tiềm năng, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức quốc tế. Triển khai đồng bộ công tác ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại Đảng và đối ngoại nhân dân.

2.7. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và công tác phối hợp giữa các cơ quan liên quan nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, khơi dậy niềm tin và khát vọng của dân tộc. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả, khơi dậy tinh thần nỗ lực phấn đấu, năng động, sáng tạo. Đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật. Đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, thông tin xấu, độc, lợi dụng mạng xã hội chống phá Đảng, Nhà nước.

*Gửi kèm theo Công văn này các biểu mẫu xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020.*

*Tài liệu có thể tải về từ Trang Thông tin của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Cổng thông tin điện tử tỉnh: <http://sokhdt.langson.gov.vn>*

Đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ vào Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Khung hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Công văn số 667/UBND-TH ngày 11/7/2019 của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn này khẩn trương xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng UBND tỉnh **trước ngày 20/7/2019** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng nghiệp vụ;
- Lưu: VT, THQH.

**GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

**Nguyễn Hữu Chiến**

## **Danh sách gửi Công văn**

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
2. Sở Nội vụ
3. Sở Tư pháp
4. Sở Tài chính
5. Sở Công Thương
6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7. Sở Giao thông vận tải
8. Sở Xây dựng
9. Sở Tài nguyên và Môi trường
10. Sở Thông tin và Truyền thông
11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
13. Sở Khoa học và Công nghệ
14. Sở Giáo dục và Đào tạo
15. Sở Y tế
16. Sở Ngoại vụ
17. Thanh tra tỉnh
18. Ban Dân tộc tỉnh
19. Ban Quản lý Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn
20. Công an tỉnh
21. Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
- 22. UBND các huyện, thành phố (11 đơn vị)**